TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày 10 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Toan
Bà Bùi Việt Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:**
Ông Phan Văn Thành – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn U; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 14, xã Ea B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn V – SN: 1958 (đã chết) và bà Đàm Thị T – SN: 1959 (đã chết); Bị cáo có vợ là Đàm Thị H – SN: 1969; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/7/1998 bị UBND xã N, huyện Thuận C, tỉnh Sơn La ra Quyết định số 03 xử phạt 150.000 đồng về hành vi '*Trộm cắp tài sản'*, đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 30/3/2001, bị TAND huyện Thuận C, tỉnh Sơn La tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội '*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*' và tội' '*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*' theo Bản án số 15/HSST, đến ngày 09/11/2004 chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2025 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam B - Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Đắk Lắk (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng:
Bà **Nguyễn Thị T1** – SN: 1972
Địa chỉ: Thôn Buôn T, xã D tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).
Bà **Đàm Thị H** – SN: 1969
Địa chỉ: Thôn 14, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn U là người nghiện ma túy, đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý theo Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 53 ngày 05/5/2025 của UBND xã Y (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk), thời hạn cai nghiện từ ngày 05/5/2025 đến ngày 05/11/2025. Sáng ngày 05/9/2025, Bùi Văn U đi từ xã E, tỉnh Đắk Lắk đến xã D, tỉnh Đắk Lắk để ăn đám cưới. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Hoà A, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì U nhìn thấy hai người đàn ông đang ngồi ven đường, trong đó có một người tên D là bạn nghiện mà U đã quen biết từ trước và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên U đã dừng lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì U được D đưa cho ăn một viên kẹo bạc hà và mời hút một điếu thuốc lá, nhãn hiệu CaravenA. Khi hút điếu thuốc lá nếu trên, do U là người nghiện lâu năm nên U biết rõ được trong điếu thuốc lá đó có tẩm, trộn chất ma tuý nhưng U vẫn tiếp tục hút hết điếu thuốc. Sau khi hút hết điếu thuốc lá có tẩm, trộn chất ma tuý xong thì U tiếp tục đi đến xã D, tỉnh Đắk Lắk. Đến trưa ngày 09/9/2025, tại đám cưới nhà bà Nguyễn Thị T thuộc thôn B, xã D, tỉnh Đắk Lắk thì Bùi Văn U bị hoang tưởng, ảo giác, chửi bới nên bị Công an xã D, tỉnh Đắk Lắk mời về trụ sở làm việc. Tại Công an xã D, Bùi Văn U đã khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất tuý của mình vào ngày 05/9/2025.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma tuý của Trung tâm Y tế Krông A ngày 10/9/2025 thể hiện Bùi Văn U dương tính với ma tuý.

Tại Kết luận số 631/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mẫu nước tiểu đã thu giữ của Bùi Văn U có tìm thấy các chất ma tuý loại Codein, Morphine, Heroin và 6-MAM là sản phẩm chuyển hoá của Heroin.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ: 400ml mẫu nước tiểu của Bùi Văn U đựng trong một chai nhựa có nắp vặn, bên ngoài có ghi chữ "Aquafina".

Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Bùi Văn U về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn U như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn U phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn U từ 02 (hai) năm đến 2 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 250ml mẫu nước tiểu của Bùi Văn U còn lại sau giám định đã được niêm phong.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người nghiện ma túy, đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý theo Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 53 ngày 05/5/2025 của UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk, thời hạn cai nghiện từ ngày 05/5/2025 đến ngày 05/11/2025. Trên đường đi U gặp D là bạn nghiện mà U đã quen biết từ trước D đưa cho U ăn một viên kẹo bạc hà và mời hút một điếu thuốc lá, nhãn hiệu CaravenA. U biết rõ được trong điếu thuốc lá đó có tẩm, trộn chất ma tuý nhưng U vẫn tiếp tục hút hết điếu thuốc. Sau khi hút hết điếu thuốc lá có tẩm, trộn chất ma tuý xong thì U tiếp tục đi đến xã D, tỉnh Đắk Lắk. Đến trưa ngày 09/9/2025, tại đám cưới nhà bà Nguyễn Thị T thuộc thôn B, xã D, tỉnh Đắk Lắk thì Bùi Văn U bị hoang tưởng, ảo giác, chửi bới nên bị Công an xã D, tỉnh Đắk Lắk mời về trụ sở làm việc. Tại Công an xã D, Bùi Văn U đã khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất tuý của mình vào ngày 05/9/2025.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma tuý của Trung tâm Y tế Krông A ngày 10/9/2025 thể hiện Bùi Văn U dương tính với ma túy.

Tại Kết luận số 631/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mẫu nước tiểu đã thu giữ của Bùi Văn U có tìm thấy các chất ma tuý loại Codein, Morphine, Heroin và 6-MAM là sản phẩm chuyển hoá của Heroin.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk về tội danh truy tố, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn U đã cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý hoặc điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhân thân: Ngày 02/7/1998 bị UBND xã N, huyện Thuận C, tỉnh Sơn La ra Quyết định số 03 xử phạt 150.000 đồng về hành vi '*Trộm cắp tài sản*', đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 30/3/2001, bị TAND huyện Thuận C, tỉnh Sơn La tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội '*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*' và tội '*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*' theo Bản án số: 15/HSST, đến ngày 09/11/2004 chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tich, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên D đưa ma tuý cho Bùi Văn U vào ngày 05/9/2025 tại thôn Hoà A, xã E, tỉnh Đắk Lắk và người đàn ông đi cùng D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 250ml mẫu nước tiểu của Bùi Văn U còn lại sau giám định đã được niêm phong là chứng cứ bị cáo sử dụng ma túy nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn U phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn U 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/10/2025.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 250ml mẫu nước tiểu của Bùi Văn U còn lại sau giám định đã được niêm phong.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực - Đắk Lắk ngày 26 tháng 01 năm 2026.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn U phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ky)

Lưu Quốc Chinh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực - Đắk Lắk;
- UBND xã E;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.